

SUBUD

TRONG TẬP NÀY :

BAPAK :

- NÓI CHUYỆN VỚI CÁC DỰ-BỊ HỘI-VIÊN
- CỬ-ĐỘNG VÀ YÊN-TĨNH

MARTI Pierre :

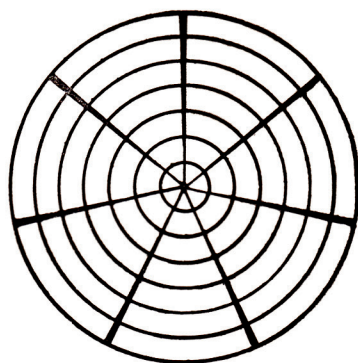
- NHỮNG BƯỚC ĐẦU TRÊN ĐƯỜNG SUBUD

Bà N. V. C. dịch :

- SỰ SÙNG-BÁI NHỮNG VẬT VÔ TRI-GIÁC
- NHỮNG KINH - NGHIỆM CỦA ÔNG SUDARTO MARTOHUDOJO

Bà Đ. T. K. dịch :

- SUBUD ĐÃ CỨU TÔI KHỎI MÙ



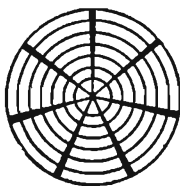
DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI
SUBUD VIỆT - NAM

THÁNG 11 - 12 NĂM 1964 (VI)

Hồng Nam & Muvani tãng

gn 3.2011

SUBUD



THÁNG 11—12

NĂM 1964 (VI)

BAPAK NÓI CHUYỆN VỚI CÁC DỰ-BỊ HỘI-VIÊN



Những buổi nói chuyện của Bapak thường dành cho các hội-viên SUBUD mà thôi. Đặc-biệt có một dịp, tại Singapor, Bapak đã nói chuyện cho một số người chưa gia-nhập SUBUD nghe (tháng 4, năm 1960).

Chúng tôi xin trích dịch sau đây vài đoạn của buổi nói chuyện ấy, do bác-sĩ Zakir đã ghi chép lại bằng tốc-ký.



Chúng ta phải đem quy-thuận Thiêng-Liêng cái gì? Không phải là của-cải của chúng ta, các người thân-yêu của chúng ta hoặc bất cứ cái gì khác mà chúng ta có, bởi vì Thiêng-Liêng không cần đến những thứ ấy. Cái gì mà chúng ta phải đem quy-thuận là trí của chúng ta, tâm của chúng ta và dực-vọng của chúng ta. Bởi vì những thứ này là những dụng-cụ nó tạo

nên một chướng-ngại ngăn trở chúng ta tiến tới Thiêng-Liêng

Điều nói trên là điều mà đức Jésus Christ đã nói khi Ngài bảo rằng Thiêng-Liêng sẽ luôn luôn đến với chúng ta nếu chúng ta có thể đem chính chúng ta quy-thuận Thiêng-Liêng và nếu chúng ta yêu Thiêng-Liêng hơn tất cả mọi thứ, hơn cả chính chúng ta nữa. Điều này có nghĩa là tình yêu bằng tâm và bằng cảm-xúc của chúng ta là một chướng-ngại cản trở chúng ta tiến tới tình yêu chân-thật Thiêng-Liêng, bởi vì tình yêu bề ngoài ấy chỉ là tình thương-yêu những vật mà chúng ta thích-thú tưởng là chúng ta yêu. Nhưng tình yêu Thiêng-Liêng mà chúng ta phải có cần phải rộng lớn hơn thế.

Chỉ có bằng cách tự đem thân mình hoàn-toàn quy-thuận Thiêng-Liêng, không dùng tâm, trí và dục-vọng, người ta mới có thể tiếp-giao được với Sức mạnh của Thiêng-Liêng.

Việc này là việc mà chúng ta làm trong Latihan. Chúng ta tự đem thân mình hoàn-toàn quy-thuận, chúng ta không dùng tâm, trí và dục-vọng; chúng ta chỉ nhận và tiếp-thụ bất cứ cái gì mà Thiêng-Liêng ban cho mà thôi. Như thế, các vị sẽ biết rằng SUBUD chỉ là một biểu-trưng của cách sống trong đó con người có thể hoàn-thành Ý-muốn của Thiêng-Liêng và có thể thực-hiện Ý-muốn của Thiêng-Liêng cho chính bản thân mình trong đời này và đời sau.

Vì thế cho nên trong SUBUD, chúng ta không có giáo-lý ; chúng ta không có một mảy may gì để học hoặc để làm cả, bởi vì chúng ta chỉ có một việc là hoàn-toàn quy-thuận mà thôi. Người nào tự cho rằng mình biết con đường tiến tới Thiêng-Liêng là một người phỏng-đoán trước những ân-huệ của Thiêng-Liêng trong khi họ chưa nhận được những ân-huệ ấy.

Chúng ta chỉ có một việc làm là quy-thuận hoàn-toàn, và chúng ta chỉ nhận và tiếp-thụ bất cứ cái gì mà Thiêng-Liêng ban cho hoặc muốn chúng ta có. Điều này quả thật là điều mà các đấng tiên-tri đã nói : Các người hãy quy-thuận hoàn-toàn,

hãy phục-tòng hoàn-toàn Thiêng-Liêng, rồi Thiêng-Liêng sẽ săn-sóc các người và ban cho các người sự dắt dẫn». Trong những buổi tập Latihan, chúng ta không mong chờ một cái gì đặc-biệt cả, chúng ta không tự tạo cho chúng ta một hình-ảnh gì cả, nhưng chúng ta chỉ có việc tiếp thụ bất cứ cái gì mà Thiêng-Liêng ban cho chúng ta.

Như vậy cái Sức Mạnh Thiêng-Liêng, nó hoạt-động trong chúng ta trong khi làm Latihan, sẽ đem đến cho mỗi người cái gì đã sẵn có trong chính người ấy... Những buổi tập Latihan của hai người không bao giờ có thể giống nhau, bởi vì mỗi người đều khác tất cả mọi người khác. Vì thế cho nên thấy rõ rằng trong SUBUD không thể nào có một lý-thuyết hoặc một giáo-ly về tâm-linh được, bởi lẽ mỗi người đều khác những người khác. Bất cứ cái gì mà một người cần dùng hoặc bất cứ cái gì họ tiếp nhận được cũng sẽ khác những cái mà người khác cần dùng và tiếp-nhận. Bởi thế cho nên chúng ta không thể cho một quy-tắc nào hoặc một chỉ-dẫn gì về cách-thức phải làm ra sao trong khi chúng ta ở trong Latihan, bởi vì Latihan là một cái gì đặc-biệt riêng cho mỗi người.

Mỗi người sẽ tìm thấy con đường tiến đến Thiêng-Liêng đúng cho mình, và cái gì có thể là con đường đúng cho người này lại rất có thể là một con đường hoàn-toàn sai cho người khác. Bởi vậy các vị đừng tưởng rằng các vị phải theo hoặc trở nên giống y hệt như Muhammad Subuh. Các vị phải trở nên đúng bản-ngã các vị, và các vị phải phát-triển nội-ngã của chính các vị nếu các vị muốn tìm thấy con đường tiến đến Thiêng-Liêng. Các vị không phải theo hoặc bắt chước bất cứ một người nào khác, bởi vì các vị phải tìm thấy con đường riêng của các vị để tiến tới Thiêng-Liêng. Thường khi nào có một thầy dạy thì ông thầy ấy dạy các học trò làm giống y hệt như ông ấy làm, để mong họ có thể đạt được tới cái gì mà ông ấy đã đạt được. Nhưng

như vậy thì thật là sai lầm, bởi vì không những giữa ông thầy và các học trò mà ngay giữa hai anh em cùng cha mẹ sinh ra cũng đã có một sự sai-biệt lớn rồi; sai biệt không những ở hình-dáng bên ngoài mà còn sai-biệt cả ở trong tâm-tính và toàn thể bên trong người họ. Thế thì các vị có thể hiểu rằng cái gì là con đường đúng cho ông thầy đề tiến tới Thiêng-Liêng không bắt buộc là con đường đúng cho những học-trò của ông ấy...

Trong SUBUD không có sự phân-biệt giữa các tôn-giáo, bởi vì cái gì nó đến với một người nào, thật ra là vẫn đã có sẵn ở ngay trong người ấy rồi. Bởi thế nếu một người là tín-đồ Thiên-Chúa Giáo thì họ sẽ tìm thấy Chúa thật ở trong người họ; nếu một người là tín-đồ Phật-Giáo thì họ sẽ tìm thấy Phật thật ở trong người họ. Cũng thế, nếu họ là tín-đồ Hồi-Giáo thì họ sẽ tìm thấy Muslim ở trong người họ. Và như vậy, nếu các vị biết được thật-sự con người bên trong của các vị thì rồi các vị sẽ được Sức Mạnh của Thiêng-Liêng diu-dắt trong bất cứ công việc gì mà các vị làm, bởi vì Sức Mạnh của Thiêng-Liêng hoạt động trong các vị qua suốt thân-thể của các vị; khi ấy dù các vị làm việc ở bàn giấy hoặc cầm lái xe hoặc làm bất cứ việc gì khác, các vị cũng sẽ được Sức Mạnh của Thiêng-Liêng diu dắt, bởi vì Sức Mạnh ấy luôn luôn hoạt-động trong người các vị. Và không những hoạt-động ở trong người các vị mà còn cả ở bên ngoài các vị nữa.

Vì thế cho nên trong Latihan chúng ta sẽ không làm gì thiệt hại đến tôn-giáo của chúng ta, bởi vì cái gì mà chúng ta nghĩ hoặc làm chỉ là Ý-muốn của Thiêng-Liêng và chúng ta chỉ làm cái gì đã có sẵn ở trong người chúng ta. Vì vậy ở trong Latihan người nào có một tôn-giáo nào thì sẽ chỉ chứng-nghiệm đúng với cái gì có ở trong tôn-giáo họ và hợp với cái gì có ở trong người họ mà thôi.

Có lẽ có vài người trong các vị muốn hỏi Bapak đã tìm thấy tất cả các thứ vừa nói ở đâu ra ; Bapak trả lời : «Bapak đã tiếp-nhận được các thứ ấy hồi Bapak ở trong một hoàn-cảnh giống như hoàn-cảnh của các vị bây giờ. Hồi ấy Bapak làm việc, Bapak không những làm việc ở sở mà còn làm hết mọi công việc khác mà Bapak phải làm, và Bapak lại thích-thú làm việc nữa. Bỗng dưng ở trong người Bapak mọi sự đều ngưng lại : trí của Bapak ngưng hoạt-động, tâm của Bapak ngưng hoạt-động, dục-vọng của Bapak ngưng hoạt-động, và lúc ấy Bapak đã tiếp-nhận được như mọi người tiếp-nhận được bây giờ ở trong Latihan. Hồi ấy Bapak không đi tìm kiếm sự sáng-suốt, Bapak không có thầy dạy. Bapak chỉ có tiếp-nhận cái ấy mà thôi...

Có lẽ các vị đã nghe nói đến sự khỏi bệnh của Eva Bartok (1). Không phải Bapak đã giúp hoặc chữa cho bà ấy khỏi bệnh. Nhưng Bapak đã chỉ cho bà ấy thấy cách sùng-bái Thiêng-Liêng và bà ấy đã may mắn được Thiêng-Liêng muốn cho bình phục. Bởi thế cho nên bà Eva Bartok đã được bình-phục và mọi việc đã tốt lành cho bà ấy. Nhưng không phải là Bapak đã chữa cho bà ấy khỏi bệnh. Bapak đã chỉ cho bà ấy thấy cách sùng-bái mà thôi.

Sự chữa khỏi bệnh cho một người nào chỉ là một vấn đề giữa họ và Thiêng-Liêng mà thôi ; không một người nào khác có thể can thiệp vào.

Ngoài ra, Bapak đề tùy các vị định đoạt muốn hay không muốn gia-nhập việc tập luyện tâm-linh này bởi vì trong việc sùng-bái Thiêng-Liêng, không có một chút may gì bó buộc. Tất cả mọi người đều phải được tự-do. Nhưng khi ai cầu xin thì sẽ cho họ.

(1) Eva Bartok là một nữ minh-tinh màn bạc ở Hollywood (Mỹ-Quốc). Năm 1957, bà đau ung-thư nặng trong khi đang mang thai, nên không thể nào mổ được nếu không hy-sinh đứa con trong bụng. Bà Eva Bartok không chịu mổ và bà vội-vàng sang Anh Quốc xin Bapak (hồi ấy ở London) khai-mở cho vào SUBUD. Bà Eva Bartok khỏi bệnh ung-thư và đứa con cũng lành-mạnh ra đời.

Cử-Động và Yên-Tĩnh

★ Bapak ★

Có lẽ các vị thích có một phương-pháp tu-tập khác ; có lẽ các vị thắc-mắc tại sao lại cần phải sùng-bái Thiêng-Liêng với một thứ cử-động như thế, trong khi có thể sùng-bái Thiêng-Liêng, như mọi người khác, trong sự yên tĩnh, bằng một cách dễ dàng, ngồi thanh thoi, không phát ra tiếng hoặc chuyển-động. Nhưng sự thật — và Bapak muốn rằng các vị biết điều này — là những cử-động mà các vị nhận được và làm không phải chỉ đơn giản phát ra như thế mà thôi; những cử-động ấy có tác-dụng giải-phóng con người bên trong của chúng ta, giải phóng nội-ngã chúng ta khỏi những xấu-xa, những dơ-bẩn đã được đưa vào trong chúng ta qua những dục-vọng, tư-tưởng và cảm-xúc.

Thật rõ là nguyên-nhân của những cử-động ấy là sự thanh-lọc con người bên trong khỏi những bản-thủ, để con người bên trong cùng với thân thể bên ngoài trở lại trạng-thái nguyên thủy. Các vị càng tập lâu thì hoạt-động ấy càng sâu rộng, cho mãi đến khi các vị có thể tiếp-nhận được tại trí-thức (understanding) và cuối cùng ở tận trong ý-thức (consciousness). Như thế nội-ngã các vị sẽ có đủ khả-năng để theo kịp đà chuyển-động của nguồn sống (life), bởi vì nguồn sống rung động (vibrates) và chuyển-tiến (moves onwards) với một tốc-độ rất nhanh, và nếu các vị có thể gia-nhập sự chuyển-tiến ấy của nguồn sống thì tức là các vị đã đạt được sự yên-tĩnh (stillness) và trầm-lặng (calm). Chúng ta hãy thí-dụ sự-kiện ấy như đi tàu bay : tuy rằng tàu bay chuyển-tiến với một tốc-độ 800 cây số một giờ, nhưng nếu các vị ngồi ở trong tàu bay thì các vị không cảm-nhận thấy tốc-độ ấy bởi vì các vị đã gia-nhập vào

tàu bay rồi, Nếu các vị đứng ở bên ngoài một cái xe thì sự-kiện lại trái hẳn : xe này có thể chạy không nhanh hơn 60 cây số một giờ, nhưng vì các vị không gia-nhập vào xe ấy nên các vị nhận thấy tốc-lực của nó khi nó chạy ngang qua.

Trái với điều vừa nói, nếu có người ước mong làm Latihan trong sự yên-tĩnh, ước mong sùng-bái Thiêng-Liêng bằng cách làm lặng yên mọi thứ trong khi chính nguồn sống chuyển-tiến rất nhanh như vậy, nếu các vị ước mong sùng-bái Thiêng-Liêng bằng cách ngưng tất cả mọi cử-động thì mức-độ cao nhất mà các vị có thể đạt được là ngắm nhìn cái dòng xoáy cuồn-cuộn của nguồn sống chảy mà không có khả-năng để nhảy vào và lưu-chuyển cùng một tốc-độ với nguồn sống đang chuyển-tiến.

Một sự thật nữa là tuy các vị có thể ước mong được yên-tĩnh trong khi sùng-bái Thiêng-Liêng, nhưng sự yên-tĩnh ấy thuộc về ý muốn và cố-gắng của cảm-xúc, tư-tưởng và dục-vọng: thân-thể của các vị có thể trông như là yên-tĩnh, các vị có thể ngồi lặng-yên, các vị có thể không trong thấy hoặc nghe thấy những gì xảy ra ở chung quanh, nhưng tư-tưởng, cảm-xúc và dục-vọng của các vị vẫn cứ tiếp-tục quay cuồng ở bên trong các vị. Và như thế thì tất cả những cái gì trước kia là đối-tượng của tư-tưởng hoặc cảm-xúc của các vị bây giờ lại hiện-hiện ra trước mắt, và cũng vì thế mà có thể nói rằng sự yên-tĩnh ấy chỉ là sự yên-tĩnh của thân-thể bên ngoài mà thôi, còn con người bên trong của các vị, tư-tưởng, cảm-xúc và dục-vọng của các vị thì chẳng yên-tĩnh tí nào cả.

Trong những buổi tập SUBUD Latihan, trái lại, một khi các vị đã có khả-năng theo được thật sự thì các vị sẽ có khả-năng vẫn yên-tĩnh trong khi cử-động, và các vị sẽ yên-tĩnh ở trong sự yên-tĩnh. Điều này có nghĩa là : tuy rằng bánh xe của nguồn sống quay nhanh, nhưng các vị sẽ vẫn yên-tĩnh ở trong ấy, và nếu các vị đứng bên ngoài bánh xe thì các vị sẽ cũng vẫn còn yên-tĩnh.

Vienne, tháng 12 năm 1958

Những bước đầu trên đường SUBUD

Bài của MARTI Pierre

LỜI PHÁT-BIEU

SUBUD là một sự « Khai-tâm », làm hé mở một cửa giao-thông giữa con người thường bên ngoài và con người thâm sâu bên trong của chúng ta, làm cho hai phần con người dần dần hòa-hợp với nhau do sự tập-luyện.

Đây là một phương-pháp tu-tập tâm-linh hoàn-toàn ở bên trong.



SUBUD không có tín-ngưỡng riêng-biệt, không có tôn-giáo, tín-điều hoặc triết-lý riêng, không có thờ cúng, không có bi-tích, nghi-thức, lễ-nghi và luân-lý đặc-biệt. Về những điều này, những người trong SUBUD đều được khuyến-khích cố-gắng theo những tin-tưởng cao - quý nhất của mình vẫn có từ trước.



CHÚNG-NGHIỆM

Muốn tiếp-nhận sự « Khai-tâm », chỉ cần thật-sự thành-tâm và xin một Phụ-tá hữu quyền giúp cho.

Thái-độ thật-sự thành-tâm này là điều-kiện để thực-hiện sự « Khai-mở »; do sự khai-mở mà một cửa giao thông được hé mở để tiến vào con người thâm-sâu bên trong.

Đây là bước đầu tiên: Khai-mở.



Để ý-thức được phần nào kết quả của sự Khai-mở, chúng ta cần phải có một tối-thiểu nhạy-cảm (sensivité) và cảm-

ứng (réceptivité); hai thứ này đều phát-triển dần dần do sự tập luyện (Latihan).

Trong những buổi tập luyện này, thân-thể, cảm-xúc, ý-nghĩ đều được đặt trong trạng-thái giải-xả (relaxation). Ý-thức hoàn-toàn ở trong thái-độ khách-qnan và phục-tòng theo dõi những kích-động phát-xuất từ bên trong.

Mấy chữ sau đây tóm tắt sự tập-luyện này :

- Giải-xả,
- Chú-ý,
- Cảm-ứng,
- Phục-tòng.

Chúng ta trở nên nhạy-cảm với những sức mạnh bên trong khi ấy hãy còn bí-hiềm đối với chúng ta.

Đây là bước thứ hai : **Nhạy-cảm.**



Con đường dài bắt đầu, với những vui, buồn, những bông hoa tươi thắm và những chông gai bén nhọn, với những sa-ngã tạm thời và những chiến-thắng luôn luôn cần bảo-vệ, với những hy-vọng và thất-vọng lần lượt đổi thay.

Chúng ta cảm thấy trong người một sinh-lực mạnh-mẽ hơn, một trí hiểu-biết sáng-suốt hơn, một sức-lực dồi-dào hơn và một trạng-thái lành-mạnh hơn để trải qua những bước đường gọi là :

- TIN-CẬY
- CAN-ĐẢM
- KIÊN-NHẪN

Nếu không thụ-đắc được những đức-tính ấy thì tức là thất-bại.

Đây là bước thứ ba : **Những sức mạnh tinh-thần.**



Những buổi tập-luyện chuyên-cần hai lần trong một tuần lễ, mỗi lần nửa giờ, cứ tiếp-tục từ tháng này sang tháng khác, năm này sang năm khác. Trong những buổi tập-luyện ấy, chúng ta làm quen dần với ý-thức siêu-thoát nó lặng-lẽ và cảm-ứng theo dõi, quan-sát. Chúng ta bắt đầu nhận thấy, cảm-giác thấy hoạt-động của những sức mạnh bên trong và nơi phát-xuất của những sức mạnh ấy.

Đây là bước thứ tư: **Phân-biệt.**



Sự phân-biệt chuyên-cần, kiên-nhẫn, bền-bĩ sẽ dần dần phá tan những nhận-thức sai-lầm của chúng ta vẫn có từ trước, nó nhận chúng ta là xác-thân, là các năng-khiếu, là dục-tình, là tham-vọng, tư-tưởng, là con người dụng-cụ bên ngoài.

Chúng ta bắt đầu biết chúng ta.

Cái Ta thâm sâu làm cho chúng ta sống linh-hoạt. Chúng ta muốn cái Ta ấy càng ngày càng mạnh lớn và chúng ta muốn trung-thành với cái Ta ấy.

Muốn được thế, chúng ta chăm-chú quy-thuận và tập làm Trắc-nghiệm.

Đây là bước thứ năm: **Nhận-thức.**



Từ trước cho tới bây giờ hoạt-động hằng ngày của chúng ta cầm-giữ chúng ta như người dui, điếc, chúng ta làm nô-lệ cho những khả-năng hẹp-hòi, cho dục-tình, tham-vọng, tư-tưởng và lòng ích-kỷ của chúng ta.

Chúng ta muốn thoát khỏi những phản-ứng máy móc ấy, chấm dứt tình-trạng người máy và trở thành những người tự-do, có trách-nhiệm, những con người thật.

Chúng ta bắt đầu trông thấy những khuyết-điểm của chúng ta; chúng ta chịu tu-sửa và có thể tu-sửa những khuyết-

điểm ấy. Chúng ta cộng-tác trong việc thanh-lọc tâm và trí của chúng ta.

Đây là bước thứ sáu : **Lựa chọn.**



Đến đây bừng sáng ở phía xa một cánh cửa vàng chói lọi.

Đây sẽ là bước thứ bảy của chúng ta : **Giải-thoát.**



KẾT - LUẬN

Đức Phật Thích-Ca :

Chư ác mạc tác	<i>Các việc ác đừng làm,</i>
Chúng thiện phụng hành	<i>Gắng làm các điều thiện,</i>
Tự tịnh kỳ ý.	<i>Tự lặng yên tâm mình.</i>
Thị chư Phật giáo.	<i>Ấy là lời chư Phật dạy.</i>

Đức Chúa Jêsus Christ :

— Người sẽ yêu Thiên-Liêng với hết cả tâm người, linh-hồn người và tư-trưởng người.

— Người sẽ yêu kẻ khác như chính người.

MARTI Pierre

Bapak mong rằng các vị sẽ đừng sốt ruột hoặc tìm hiểu ý-nghĩa của cái gì mà hiện nay các vị tiếp-nhận được. Các vị hãy cứ tiếp-thụ cái ấy mà thôi bởi vì khi nào các vị đạt được trạng-thái thích-nghi thì các vị sẽ tự mình hiểu.

BAPAK

SỰ SÙNG-BÁI NHỮNG VẬT VÔ TRI-GIÁC

Bài của Ô. K. MANGOENDJAJA (1)

Bà N.V.C. dịch (Subud Journal, March 1964)

Í năm trước đây, ở Djakarta, gần nơi chợ cá có một khẩu súng đại bác cũ; sau các nhà hữu-trách đem về để ở viện bảo-tàng quốc-gia. Khẩu súng đó, ngoài sự lôi cuốn các nhà du-lịch tới xem, cũng là một vật dân chúng tôn-sùng. Không một ai biết khẩu súng ấy đã nằm ở chỗ này từ bao lâu nay và ở đâu đem tới. Đó chỉ là một khẩu súng cũ hay một khẩu súng để ở trên tàu, không có bộ bánh xe sau. Khẩu súng đó nặng chừng năm, sáu trăm cân và dúc vào thế-kỷ thứ 16 hay 17. Cũng có lẽ khẩu súng đó nặng quá, không thể đem đi tới một địa-diểm khác tốt hơn nên đã để nằm lợ thiên trên cỏ, không có gì che đậy.

Hàng ngày các người đi cúng lễ đốt nhang và mang hoa

rải lên trên mình súng. Người ta cho rằng dân chúng đến đó có nhiều lý-do khác nhau : người thì muốn được thành-công trong việc buôn bán, người thì muốn được một việc làm, hoặc một cô gái tới cầu mong có một người chồng, hay một phụ-nữ không có con đến cầu xin ban phúc cho có con. Lẽ tất nhiên, đó chỉ là một sự mê-tin của người dân chất-phác, thật thà. Có lẽ trước kia có những người sau khi tới hành hương thấy những ước mong của họ được thỏa-mãn nên họ đã cho sự may mắn đó là do những cầu-khẩn của họ và quyền-năng thần-diệu của khẩu súng. Tiếng đồn lan tới những tỉnh khác và nhiều người đã tới đấy không ngoài sự tò-mò hay để lễ lạy, cầu xin.

Một lần vào năm 1939 tôi

(1) Ông K. Mangoendjaja là tác-giả cuốn « My Inner Guidance », trong đó ông kể lại những kinh-nghiệm SUBUD của ông. Những kinh-nghiệm này đã được dịch và kể lại trong buổi nói chuyện tại Trụ-sở hồi tháng 5 vừa qua.

đã xem khẩu súng ấy. Hồi đó tôi cho rằng các người tôn-thờ một mảnh sắt cũ là khá điên cuồng khờ dại, không suy xét. Theo ý tôi súng đó đã trở thành một vật để tôn-thờ vì người ta rất kính cẩn đối với những vũ khí cổ xưa. Các giáo mác và dao găm của các vị vua chúa đã qua đời ở Java được người ta đặt cho những tên đáng kính và được coi như những thánh tích. Mỗi năm có một buổi lễ long trọng, trang nghiêm để rửa lau chùi sạch sẽ những vật đó. Dăm năm trước đây khi tôi ở Djakarta, một dịch tễ đã phát ra trong dân chúng và để chống lại bệnh dịch ghê sợ này, một trong những dao găm báu của vị hoàng-đế xưa đã được mang đi rước qua các đường phố trong tỉnh. Tôi không biết có phải là do mãnh-lực thần diệu của con dao găm này hay do những phương-pháp của Bộ Y-Tế trong tỉnh mà sau đó, sự lan tràn của bệnh dịch đã được ngăn lại. Người ta cho những vật đó có thể có những mãnh-lực thần-diệu chữa khỏi những bệnh hay có thể giúp người ta ngăn cản được những tai-ương. Chỉ có một sự khác thường, phân-biệt khẩu súng đặc-biệt này với những khẩu súng cổ cùng loại đó mà chúng

ta có thể thấy bất cứ ở một bảo-tàng nào, là cách trang-trí của súng đó. Ở bộ phận mang lỗ súng có một miếng sắt để tô-diềm cho đẹp. Miếng sắt trang-trí có hình một cánh tay từ khuỷu trở xuống những ngón tay nắm lại thành một quả đấm và như thế nó đã trở thành một vật tượng-trưng cho bộ phận sinh-dục của người. Có lẽ tại sự trang-trí kỳ lạ này nên đã lôi cuốn nhiều người tới xem.

Năm 1950, khi tới Djakarta, tôi và năm người bạn đi xem súng đó. Tôi là người cuối cùng xuống xe và đi bộ tới chỗ để khẩu súng, ở xa thành-phố chừng 7 cây số. Trong khi tôi tới gần khẩu súng tôi thấy một cảm giác khó chịu phát khởi từ bụng rồi lên tới ngực và đầu tôi. Tôi không hiểu thế là gì và tại sao tôi lại có cảm giác đó. Khi tôi tới gần khẩu súng thì cảm giác khó chịu này tăng mạnh hơn và sau cùng tôi cảm thấy muốn nôn mửa. Tôi cho rằng chung quanh chỗ đó có cái gì làm cho tôi muốn nôn mửa và lập tức tôi quay trở lại, Tôi càng đi xa khỏi chỗ đó bao nhiêu thì cảm giác khó chịu giảm đi bấy nhiêu và khi tôi

đi tới đường phố thì cảm-giác khó chịu hoàn-toàn biến mất. Tôi ngạc-nhiên về sự đã xảy đến cho tôi, nhưng tôi không tìm thấy một lý-do nào thích đáng về sự đã làm cho tôi khó chịu. Trên đường đi hay khi lại gần súng đó tôi không nghĩ thấy một mùi gì cả, tại sao khi tôi rời chỗ đó thì sự buồn nôn lại biến mất. Để tìm xem là sự gì, tôi quyết thử lại một lần nữa và tôi đi bộ trở lại chỗ ấy. Lần này thì chủ-tâm đi một cách chậm rãi, khi tôi lại gần khẩu súng, cảm-giác nôn mửa lại nổi lên và khi còn cách độ 35 thước nữa, cảm-giác nôn mửa, trở nên mạnh đến nỗi tôi phải quay trở lại. Giờ tôi biết có cái gì kết-hợp với khẩu súng ấy mà không hợp với tôi và làm tôi muốn nôn mửa. Tôi muốn chắc-chắn là tôi không bị ảnh-hưởng bởi sự tương-tượng, tôi thử lại lần thứ ba thì cũng thấy kết-quả giống như thế.

Khi tôi gặp ông Pak Meng-gung là con rể của Bapak, tôi xin ông giải-thích. Ông nói: «Cái lý-do tại sao anh thấy khó chịu khi lại gần khẩu súng là vì chỗ đó không thanh khiết đối với anh và anh không được phép lại gần nơi đó. Thật ra đó

chỉ là một vật thường, cũ, làm ra từ nhiều năm trước đây và nó cũng như bất cứ một vật gì do người làm ra, một vật vô tri-giác như thế không có ảnh hưởng gì cho người ta cả, nếu người ta chỉ coi nó là một vật thường. Vì người ta có những tư-tưởng sai lầm nên vật này đã thành một vật để tôn-thờ.

Người ta đến lễ lạy, mang hoa, đốt hương, khiến đã lôi cuốn mọi loại linh-hồn hạ đẳng đến cư trú ở khẩu súng đó. Những người ấy thực sự đến súng bái và mang lễ vật cho những linh hồn hạ đẳng này, tuy bề ngoài là họ súng bái khẩu súng. Cảm giác khó chịu phát khởi từ bụng anh bắt nguồn từ Nafsu (1) phát sinh từ sức mạnh vật-chất. Những linh-hồn nói trên là do sức mạnh vật-chất hay sức-mạnh ma quỷ mà ra. Nếu tôi giảng cho anh, anh sẽ hiểu rõ hơn là tất cả những người đến khẩu súng đó là để cầu xin cho họ được cung cấp đầy đủ về những nhu cầu vật-chất. Anh không được tới gần một chỗ như thế vì anh đã đang được thanh-lọc về tâm-linh và thể-xác khỏi những sức mạnh này.

(1) Nafsu (tiếng Nam-Dương) có nghĩa là lòng ham-mê, khát-vọng.

Lần thứ hai, mấy năm sau, tôi cũng có một chứng-nghiệm giống như thế. Năm 1962, tôi đi du-ngoạn ở tỉnh Banten, ở về phía Tây Java. Đó là một thành phố nhỏ mà trên ba thế kỷ rưỡi trước đây, những chiếc tàu thứ nhất của người Hòa-Lan và Bồ-đào-Nha đã đến bỏ neo ở đó. Ngoài thành phố có một khẩu súng cũ khác mà người ta cho «khẩu là súng cái», giống hệt khẩu súng ở Djakarta. Khẩu súng này, người ta gọi tên là «Nji Sutomi» và người ta cho là vợ của khẩu súng ở Djakarta tên là «Si Djagur».

Nhớ lại sự đã xảy ra ở Djakarta, lần này tôi muốn tìm xem tôi có nhận được sự phản-ứng giống như thế không. Tôi bước đi chậm chậm tới lều tre để khẩu súng đó; khi tôi tới gần thì lại thấy cảm-giác nồn mửa. Lần này, tôi buộc mình đi tới gần hơn, nhưng tôi phải quay trở lại vì không thể chịu nổi cảm-giác nồn mửa. Muốn xác-thật, tôi trở đi trở lại ba lần, lần nào tôi cũng thấy giống như thế.

Lần thứ ba, tôi nhận được chứng-nghiệm như thế nữa là ở Mỹ. Tháng hai năm 1959, khi tôi ở Nữ-Uớc, tôi đi du-ngoạn với nhiều người khác

và họ đưa tôi tới một khu phố Trung - Hoa, có những người Trung-Hoa ở. Người ta mời chúng tôi vào một tòa nhà, khi tôi vào thì thấy đó là một đền thờ Trung - Hoa. Ở cuối phòng có một bàn thờ, chung quanh rào lại. Trước cái rào đó có nhiều hàng ghế cho khách ngồi nghe một tiếng nói phát ra từ một máy ghi-âm. Tôi chưa từng bao giờ vào trong một đền thờ Trung-Hoa nên tôi muốn xem kỹ bàn thờ. Khi tôi đến gần bàn thờ, đột nhiên tôi kinh-ngạc lại thấy cái cảm-giác nồn mửa quen thuộc, vì vậy tôi vội rời ngay chỗ đó đi sang phòng bên là một gian hàng bán các vật kỷ-niệm. Tôi ở lại đó tới giờ về.

Tôi không biết những chứng nghiệm này có ý-nghĩa gì cho sự tiến-triển về tâm-linh tôi không, nhưng sự-kiện là tôi luôn luôn thấy khó chịu khi tôi lại gần những chỗ mà người ta sùng-bái và mang lễ vật cho những vật vô tri-giác. Có lẽ nhiều hội-viên SUBUD ở những nước Đông-Phương khác có chứng-nghiệm giống thế vì tôi cho rằng trường-hợp này nhiều ở Đông-Phương hơn ở Tây-Phương.

Lời ghi chú của ông Barry Sullivan.— Mấy năm trước đây, tôi tới thăm một giáo-đường Hồi.Giáo trang-lệ ở Cordoba, thuộc về miền Nam xứ Y-pha-Nho, nay là nhà thờ Thiên-Chúa giáo. Trong khi đi xem xét tòa nhà rộng lớn này, tôi đã đi vào trong phòng đựng những vật báu mà cửa phòng đã vô ý để mở. Ở khắp mọi phía có những thánh giá treo trên cột và những rương, hộp đựng thánh-tích, châu báu, nữ trang sáng ngời, lóng lánh, và đựng những hài-cốt của các Thánh. Dân chúng rất kính trọng, sùng bái các vật báu này và mang đi rước, nhất là trong tuần lễ Phục-Sinh.

Đứng về quan-điểm tôn-giáo thật sự, khi ấy những nghi ngờ, thắc mắc thông thường của một tín-đồ Cơ-Đốc tân-giáo đã hiện ra trong trí óc tôi: «Sự này có phải là dị đoan không? Những hài-cốt này có đích thật không? Người ta có bị lừa dối không?» Nhưng tại sao không làm trắc-nghiệm? Vì lúc ấy tôi hoàn toàn không bối rối nên tôi làm một Latihan ngắn và hỏi dẫn-dị rằng: «Những đồ vật quanh tôi có tốt không?» Tôi nhận được trả lời rõ ràng là «Có» và cảm-giác như có một cái gì được nâng lên khỏi mặt đất. Tôi nhận thấy ở những vật được tôn-sùng này một sức mạnh nó đưa người ta ra ngoài mức thông thường của đời sống vật chất.

Bà Ng. v. Cừ

NHÂN GỎI CÁC ANH, CHỊ, EM TRONG SUBUD

Một số lớn Anh, chị em trong SUBUD đã nhận được nhiều chứng-nghiệm quý giá cho bản-thân. Xin các Anh, chị em vui lòng ghi chép lại những kinh-nghiệm ấy và gửi đăng vào Nội-San này. Đây là một cách gián-tiếp và thiết-thực khuyến-khích các Anh, chị em SUBUD khác trên đường tu-tập và cũng là một cách biết ơn SUBUD, biết ơn Thiêng-Liêng đã ban ân-huệ cho các Anh, chị em.

NƠI ĐƯA BÀI: Thư-ký Văn-phòng (tại Trụ-sở SUBUD).

SUBUD ĐÃ CỨU TÔI KHỎI MÙ

Bài của Bà **PATRICIA MAUREY**

Bà D. C. K. dịch

TÔI là một giáo-viên ở Indianapolis, Tiểu bang Indiana (Mỹ-Quốc), mới gia-nhập SUBUD vèn-vẹn được 4 tháng. Với tấm-lòng khiêm-nhượng hoàn-toàn, tôi viết ra đây kinh-nghiệm của tôi, với mục-đích giúp những người khác cùng ở trong cảnh-ngộ khó-khăn như tôi.

Hồi tháng 8 năm 1960, tôi đến bác-sĩ chuyên môn về mắt để thử mắt và thay kính. Tôi kinh-hãi khi bác-sĩ cho biết là tôi sắp mắc phải bệnh glaucoma.

Glaucoma là một chứng bệnh do một chất lỏng trong mắt quá dư nên ép mạnh vào bầu tròn con mắt. Bệnh này, nếu không chữa, sẽ làm mù mắt. Dùng một máy nhỏ, bác-sĩ có thể đo áp-lực của chất lỏng được. Nếu áp-lực lên tới mực-độ 21 thì bệnh glaucoma đã thành thật-sự. Một mắt của tôi đo được 20, và mắt kia đo được 17. Bác-sĩ nói rằng bệnh của tôi đã phát từ 6 năm về trước, khi ông ấy bắt đầu cho tôi đeo kính. Nhưng khi ấy ông xét chưa cần nói cho tôi biết; đến nay vì áp-lực không thuyên-giảm nên ông phải nói cho tôi hay.

Tuy phản-ứng của tôi lúc bấy giờ không lấy gì làm hợp lý, nhưng tôi nghĩ rằng: nếu chứng bệnh của tôi đã phát từ 6 năm và tôi chẳng thấy đau đớn gì thì tôi có thể chờ ít lâu nữa hãy chữa cũng được. Vả lại khi ấy tôi đang bận nhiều việc gia-đình khẩn-cấp. Một trong những việc ấy là sửa soạn, cắt và may quần áo cho đứa con gái 18 tuổi của tôi sắp vào nội-trú tại một trường Đại-học vào mùa thu.

Con gái tôi đã được nhận vào SUBUD và khai-mở trước khi tựu trường. Tôi thấy nó thay đổi rất tốt nên tôi ý-thức

được rằng SUBUD thật quả là một sức mạnh lớn lao. Để cảm ơn Thiên-Liêng (Ngài đã phù-hộ tôi rất nhiều, vì một thân góa-bụa mà tôi đã đủ sức nuôi nấng, dạy dỗ hai đứa con và cho đứa lớn học tới Đại-học) nên tôi làm đơn xin gia-nhập SUBUD và được khai-mở.

Độ một, hai tuần-lễ sau mắt tôi nhức quá, làm tôi chột nhử lại bệnh của tôi. Tôi kể sự tình cho một bà Phụ-Tá, vì tôi không hiểu cái đau nhức ấy có phải do sức mạnh của SUBUD « làm việc » hay là tại mắt tôi đau nặng hơn lên. Bà Phụ-Tá cho biết là ban Phụ-Tá sẽ làm trắc-nghiệm cho tôi. Đồng thời, vào hồi này, trong khi làm Latihan, tôi nhận được một « chỉ-bảo ». Tôi gọi là « chỉ-bảo » vì cái ấy không phải là một tiếng nói, nhưng cái ấy cho tôi biết rõ là mắt tôi sẽ bình-phục như thường.

Khi ấy mắt tôi tuy vẫn còn hơi nhức, nhưng tôi không thấy lo sợ nữa. Những phụ-tá, sau khi làm trắc-nghiệm, cho tôi biết là cứ nên đi coi bác-sĩ. Theo lời khuyên, tôi gọi điện-thoại cho bác-sĩ, xin hẹn ngay ngày giờ để tôi đến thăm bệnh. Bác sĩ cho biết là chỉ có thể gặp tôi sau ba tháng nữa. Tuy vậy, tôi thấy chậm rằng như thế cũng chẳng sao, vì lúc bấy giờ tôi không còn nhức mắt nữa rồi.

Mãi đến tháng 11, sau ba tháng tập SUBUD, tôi mới trở lại phòng thăm bệnh của bác-sĩ. Sau khi đo mắt và thử đi thử lại, tính-toán mãi, bác-sĩ lấy làm lạ vì không hiểu vì lẽ gì, rồi cho tôi biết rằng mắt tôi hoàn-toàn như thường. Cả hai mắt đều đo 14. Đã sáu năm nay hai mắt tôi đều đo 20 và 17, vậy mà mới vào SUBUD được ba tháng cả hai mắt tôi đã bình phục.

Đối với tôi việc này thật là một sự huyền-diệu, nhiệm-mầu. Người khác có thể viện lý-lẽ khoa-học ra mà giảng, nhưng đối với tôi thì tôi tin rằng sự thay đổi này là do nhờ SUBUD. Suy nghĩ về phép lạ ấy, tôi không thể không tự hỏi tại sao sự nhiệm-mầu này lại đến với tôi. Tôi chỉ có một giải-thích là tại tôi không bao giờ nghĩ đến mắt tôi cả. Tôi gia-nhập SUBUD không phải vì hai con mắt đau của tôi và không lúc nào nào tôi để tâm nghĩ đến hai mắt ấy.

SUBUD CHRONICLE
(Tháng 3 năm 1961)

NHỮNG KINH - NGHIỆM CỦA ÔNG **SUDARTO MARTOHUDDJO**

* Bà *N.V.C. dịch*

(Pewarta Kedjiwaan SÛBUD 1961)

(tiếp theo)

19.— Ông Martoredjo mời tôi đến nhà ông ở Gowongan, (Jogjakarta), nhưng vì ông không nói lý do tại sao nên tôi không đến.

Ông tới thăm Bapak để xin giải-thích về một chứng-nghiệm mà ông đã nhận được, nhưng Bapak bảo lại nói với tôi. Ông nói với tôi rằng, trong những ngày gần đây, ông có cảm-giác như ngực ông bị cắt ra làm đôi. Ông xin tôi làm trắc-nghiệm và nói cho ông biết sự gì đã xảy ra. Chúng tôi cùng làm Latihan. Tôi có cảm-giác như bay trong mây, rồi tôi ngạc nhiên nghe thấy ông Martoredjo kêu lên thật lớn. Latihan xong, ông ấy gần như mê đi, ông khóc một cách đau đớn, nước mắt chảy ròng ròng trên má. Lúc ông tỉnh ông nói với tôi rằng : khi ông nhắm mắt làm Latihan, tức thì ông cảm thấy như một cơn gió rất mạnh nâng người ông lên, ông thấy một ánh sáng cắt ngực ông ra làm đôi, ông kêu lên vì ông sợ. Tôi bảo ông rằng sự đó sẽ xảy ra trước khi ông chết. Tôi xác-định rằng ông phải được thanh-lọc trước khi chết và sự xảy ra là một thanh-lọc rất mạnh. Chiều hôm đó, ông tới thăm Bapak và kể tất cả cho Bapak nghe. Ông nói với tôi rằng : Bapak xác-nhận giải-thích của tôi. Đêm đó đến khuya, Bapak gọi tôi. Tôi tự thấy như phạm lỗi và sợ hãi. Quả nhiên, đúng thế, khi tôi tới, Bapak tỏ vẻ không bằng lòng tôi : trắc-nghiệm tôi làm với ông Martoredjo đã quá mạnh cho ông ta, Bapak nói : lần sau con phải thận trọng, con có thể làm cho ông Martoredjo chết

được. Một năm sau, tôi được tin ông chết, nhưng sau chứng-nghiệm tôi vừa kể, ông khỏi hết mọi bệnh. Ông chết không do tại bệnh, nhưng do ý của Thiêng Liêng. Trước khi chết, thật quả ông đã có vẻ một người rất khỏe-mạnh.

20.— Tương đối với các bạn-hữu và tục-lệ ở Nam-Dương, tôi kết hôn rất muộn. Sự đó là vì tôi không muốn kết hôn trước khi được thanh-lọc. Tôi chắc rằng đứa con rất quan trọng cho chúng tôi, vì chính nó có thể làm cho chúng tôi tôi được cõi trên trong đời này nếu chúng tôi chưa đạt được tới sự toàn mỹ. Ngoài ra, về vấn đề người phối-ngẫu, nếu được chọn lọc kỹ càng, thì đó là một yếu-tố cho đời sống sung-sướng và hòa-hợp trong đời sống thế-gian cũng như trong đời sống ở cõi trên.

Vào năm tôi 24 tuổi, Bapak thường khuyên tôi tìm một người xứng hợp với tôi, nghĩa là một người có thể có những điều kiện giống tôi. Bapak bảo tôi : cái cách độc nhất để tìm một người vợ như thế là tập Latihan.

Một đêm về khuya, tôi làm Latihan rồi tôi ngủ quên đi mất. Vào khoảng ba giờ sáng, một cụ già mặc áo theo lối cổ xưa, tay cầm một cái lồng, đánh thức tôi dậy. Cụ lấy đầu ra hiệu và tôi cảm thấy một cảm-giác dễ chịu lạ lùng. Nhưng tôi vừa định hỏi cụ thì cụ biến mất. Tôi không hiểu rõ sự xuất-hiện này, nhưng sau đó tôi cảm thấy tăng lên rõ ràng sự cần-thiết phải tìm một người vợ.

Hai tuần sau, tôi lại làm Latihan vào khoảng nửa đêm và tôi ngủ quên đi. Vào cùng giờ đêm hôm trước, cụ già cầm cái lồng đánh thức tôi nhưng lần này (trái với lần trước) là lồng có hai con chim câu. Cụ bảo tôi : «lần này con hiểu chứ», rồi cụ biến mất.

Tôi rất băn-khoăn về sự tới thăm này, nhưng 30 ngày sau, tôi bắt đầu yêu một cô gái. Tình cảm tôi đối với cô ta

mạnh đến nỗi mỗi lần tôi làm Latihan thì những tiếng giống nhau này xuất tự miệng tôi : «Phải, phải, vợ con đó, chính cô ấy đó». Tuy nhiên trước khi làm quen với cô gái này, tôi về thăm Bapak ở Semarang để xin Bapak khuyên bảo và giúp đỡ.

Bapak nói ; « Con ơi, người con gái đã làm cho con cảm-động là do Thiêng-Liêng đã dành làm vợ con. Cụ già đánh thức con dậy là một người trong những ông tổ của cô gái đó. Trong đời sống của cụ, cụ đã theo một môn phái tu-tập tâm linh, nhưng cụ đã chết trước khi tìm thấy đường đúng. Trước khi chết, cụ cầu xin Thiêng-Liêng cho một người trong các con cháu cụ, nếu là một người con gái thì phải lấy một người đã tâm-linh-hóa (spiratualisé) và nếu là một người con trai thì chính người đó phải là một người tâm-linh-hóa. »

Sau khi đã điều tra, tôi được biết ông của cô ấy là một nhà hiền-triết và hầu hết các người trong gia-đình cô đều là người rất ngoan đạo. Nhưng Bapak giải-thích tiếp rằng : « Cô đó thuộc vào đời thứ năm sau ông cụ đó và Thiêng-Liêng muốn con làm trọn nhờ hứa mà Thiêng-Liêng đã hứa cho ông tổ cô ấy. Tốt hơn là con hãy để chậm sự kết-hôn của con tới khi nào con đã có đủ kinh-nghiệm và sức mạnh trên con đường tâm-linh. Vì vậy con phải làm Latihan cho chuyên-cần để trừ bỏ, thanh-lọc được những sự không thanh-khiết, nhớp-nhờ mà con đã kế-thừa của tổ-tiên con, và con chỉ nên kết hôn vào năm con 30 tuổi »

Sau khi nhận được minh-xác trên, tôi hỏi cô gái đó làm vị hôn-thê tôi. Sau năm năm đính hôn, Bapak khuyên tôi làm lễ cưới và đám cưới cử hành vào ngày 8-5-1947.

21.— Sau khi cưới tôi thấy những sự thay đổi lớn bên trong người, nhiều thứ tình-cảm này nở trong tôi, tâm trí

tôi thấy hỗn-độn. Nói tóm lại, tôi tự thấy tình-trạng tôi giống y như lúc trước khi tôi nhận được Latihan. Latihan của tôi bế-tắc, không nhận được dễ-dàng như trước khi tôi cưới vợ nữa. Tâm tôi đầy nghi-ngờ, tôi tự mất lòng tin trong tâm tôi. Tôi tự hỏi : «Tôi đã phạm lỗi gì ? ». Thoạt đầu tôi không làm gì để phấn đấu lại, nhưng tâm tôi càng ngày càng bối rối, bấn-khoăn. Vì vậy tôi quyết định trình bày cùng Bapak những gì đã xảy ra cho tôi. Tôi sung-sướng thấy Bapak ở nhà, như thế tôi mới có thể trình bày cởi mở cho Bapak được. Theo những câu tôi hỏi, Bapak trả lời như sau : «Sự thế như thế đó, vì trước khi con lấy vợ những gì con đã tiếp nhận được chưa được Thiêng-Liêng coi như một thanh-lọc hiền-nhiên, rõ ràng, và như vậy chưa có tất cả cái giá trị của nó. Những cái đó đã cho con như để làm thí-dụ. Hiện nay sau khi lấy vợ con phải bắt đầu lại từ đầu. Đó là tại sao con cảm thấy tình-trạng con giống như là trước khi con nhận được Latihan. Nhưng sự đó không hoàn-toàn có nghĩa là con thoái bộ, trái lại, rồi con sẽ có một sự hiểu biết thâm sâu hơn và con sẽ có nhiều chứng-nghiệm lớn hơn. Hơn nữa, công việc con phải làm hiện nay nặng hơn trước vì con cũng phải loại trừ những sự không thanh-khiết, dơ bẩn mà vợ con đã kế-thừa của tổ tiên. Khi những dơ bẩn đó được đã thanh-lọc, con sẽ cảm thấy nhẹ nhàng và thanh-thoát. Đó là một điều-kiện cần-thiết để thực-hiện một sự hòa-hợp thật sự giữa vợ và chồng, để sau này con cảm thấy gì thì vợ con cũng cảm thấy thế, và vợ con cũng sẽ nhận được những gì mà con chứng-nghiệm được. Như thế con và vợ con có thể trở nên một cặp vợ chồng hợp nhất thật sự. Để được như thế, con phải làm Latihan đều đều và cần-mẫn.»

Ngoài những cái không thanh, nhớp nhơ mà thường có thể thanh-lọc bằng cách làm Latinan, cũng có những loại không thanh khiết, nhớp nhơ đóng ở chỗ thâm sâu nhất của con người mà chỉ có thể mất đi bằng sự giác hợp giữa vợ và

chồng. Kết cục những nhớp như được thanh-lọc như thế là được thanh-lọc do người vợ. Về bề ngoài sự này tỏ cho ta thấy bằng sự-kiện là Thiêng-Liêng muốn người đàn bà phải có nguyệt-kinh.

Lại nữa, người đàn ông phải lấy vợ để có thể hồi biết trở lại người ấy là ai khi thọ thai và lúc sanh ra. Sự-kiện này cũng giống như khi con người trở thành một ống dẫn do Ý muốn của Thiêng-Liêng để sinh ra một đứa con. Vì lẽ đó sự giao hợp giữa vợ-chồng phải coi như một hành động tinh-khiết và thiêng-liêng; hành động đó không được phạm vào nếu coi như là một sự khoái-lạc và chỉ để thỏa mãn những tình dục, vì thực ra vào lúc đó con đã trở thành một ống dẫn do quyền năng của Thiêng-Liêng xử-dụng.

Đó là giải-thích của Bapak và trong khi nghe, tôi cảm thấy như được dội nước lạnh lên tôi và tôi cảm thấy thư thái.

Một buổi chiều khi tôi tắm xong, tôi ngồi với vợ tôi hóng mát ở dưới hàng hiên hoàn toàn yên lặng, một hội-viên SUBUD đến báo cho tôi là Bapak gọi tôi.

Tôi đi xe đạp tới; khi tới tôi thấy Bapak đang lau chùi một bình bông. Trong khi chú ý nhìn, tôi nhận thấy có một hình đứa con trai nhỏ ở giữa bình bông và Bapak đang lau chùi cái bình đó. Lúc đó tôi nhận được chỉ-dẫn ở trong tôi là sự Bapak đang làm tượng-trưng và miêu-tả tình-trạng của tôi và của gia-đình tôi.

Trông thấy tôi, Bapak bảo tôi đợi ở phòng khách. Một lúc sau Bapak tới và bắt đầu hỏi tôi về những sự tiến bộ của tôi trong SUBUD, rồi Bapak kể câu chuyện về Mahabharata cho tôi nghe như sau:

«Một ngày kia, có một người trai trẻ đến tìm Ardjuna và tự xưng là con. Ardjuna từ chối không nhận người trai trẻ

đó là con. Hai người cãi cọ và đánh nhau. Ardjuna dường như không thắng được; anh ta dùng tất cả vũ khí anh ta có để giết người trai trẻ, nhưng vô-ích và sau Ardjuna nhận người đó làm con vì chỉ có con anh mới có thể chiến-thắng được những vũ khí mà anh sử dụng.

Trong khi nghe câu chuyện cổ-tích này, tôi nhớ là vợ tôi đang mang thai được hai tháng; tôi cũng hiểu Bapak định nói gì trong khi kể câu chuyện đó. Sự này đối với tôi rõ ràng quá và rồi tôi về nhà.

Tôi kể hết cho vợ tôi nghe và quá nửa đêm chúng tôi làm Latihan cùng một giờ. Trong Latihan tôi nhận được chỉ-dẫn đi đến vợ tôi. Tôi thấy vợ tôi lo-lắng và sợ hãi. Vợ tôi nói với tôi rằng: trong khi làm Latihan, vợ tôi trông thấy một kỵ-sĩ giao chiến với mọi người không lồ và sau giết người không lồ đó bằng một con dao găm to lưỡi. Sự lạ nhất của câu chuyện là vào lúc người kỵ-sĩ đâm lưỡi dao vào ngực người không lồ, vợ tôi cảm thấy như chính đứa con bị đâm. Đêm đó, vợ tôi ra huyết nhiều và sáng hôm sau vợ tôi bị tiểu-sản (sảy thai). Tôi cẩn thận đưa vợ tôi đi bệnh viện và sau ba ngày vợ tôi được phép về nhà. Sự đó làm các bác-sĩ ngạc-nhiên vì trong một trường hợp như thế, phải ở lại bệnh viện ít nhất 10 ngày.

Sự lạ lùng khác là số tiền phải giả lên tới đúng số tiền tôi có sẵn. Khi tôi kể cho Bapak nghe, Bapak nói: « Bapak cảm ơn Thiêng-Liêng, con đã hiểu Bapak muốn nói gì. Nhiều lần Bapak bảo con rằng: sự giao-hợp giữa vợ và chồng là một hành-động thiêng-liêng vì vào lúc đó người ta trở thành một ống dẫn và do ống dẫn đó Thiêng-Liêng đã cho một đứa con ra đời.

Như thế con phải coi chừng, đừng lại gần vợ con do tình-dục thúc đẩy. Đem so sánh với trường-hợp người viết văn, bản văn thứ nhất của con không đúng nên nội-ngã của con đã xóa bỏ đi.

(Còn tiếp)

Hội SUBUD VIETNAM



TRUNG-ƯƠNG SAIGON : 306/328, đường Hồng-Thập-Tự.

Giờ Latihan : Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.
Thứ ba và thứ sáu : thêm buổi
Latihan 21 giờ — 21 giờ 30.
Chúa nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

Chi-Hội ĐALẠT: : c/o Ô. Trần-văn Đàm
64, Hoàng-Diệu.

Giờ Latihan : Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

Chi - Hội PHƯỚC - TUY

Chi - Hội MỸ - THO

Các nhóm SUBUD tại: Ban-Mê-Thuật, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế, Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhon, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu.
(muốn biết địa-chỉ, xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-ương).

GIÁ : 10\$00